

VẤN ĐỀ VĂN BẢN BỘ NGỰ CHẾ THI NHỊ TẬP CỦA VUA MINH MỆNH TẠI ĐÀ LẠT

Nhận bài:

20 – 02 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 09 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Nguyễn Huy Khuyển

Tóm tắt: Văn bản Ngự chế thi nhị tập hiện đang lưu trữ tại Đà Lạt là tập thơ thứ hai của vua Minh Mệnh, đây là bản in trực tiếp từ ván in đang bảo quản tại kho lưu trữ Đà Lạt. Tuy nhiên, khi nghiên cứu văn bản này, chúng tôi nhận thấy tình trạng văn bản lộn xộn, văn bản thơ vua Thiệu Trị để lẫn lộn sang thơ vua Minh Mệnh, điều đó rất khó cho việc nghiên cứu về thơ Minh Mệnh. Do đó, để đảm bảo tính chính xác của văn bản, chúng tôi đã cố gắng nghiên cứu đối chiếu để xác lập một văn bản thơ ngự chế của vua Minh Mệnh được hoàn chỉnh về văn bản và nội dung. Cụ thể, bài viết sẽ đưa ra những tờ văn bản nhằm lần giữa thơ vua Minh Mệnh và thơ vua Thiệu Trị, bên cạnh đó là bổ khuyết các bài thơ bị mất cho văn bản ở Đà Lạt thông qua bản ở Viện Nghiên cứu Hán Nôm. Từ đó làm tiền đề để tiếp tục nghiên cứu nội dung các bài thơ của văn bản này.

Từ khóa: thơ Minh Mệnh; văn bản học; Ngự chế thi nhị tập; Đà Lạt, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV.

1. Đặt vấn đề

Ngự chế thi nhị tập là tập thơ thứ hai của vua Minh Mệnh được chép từ năm thứ 12 (1831) đến năm thứ 13 (1832), gồm 2 quyển Mục lục, gồm Mục lục 1 và Mục lục 2, nội dung chính của thơ 10 quyển, san khắc năm Minh Mệnh thứ 14 (1833). Hiện nay, chúng tôi mới tìm được 2 bản, một đã in đang lưu trữ bảo quản tại Thư viện Viện nghiên cứu Hán Nôm (TVVNCHN) kí hiệu A. 134/ 4-6, và một bản ván khắc lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV (TLTQGIV) kí hiệu H 84/ 1-12. Hai văn bản này là đối tượng nghiên cứu chính của bài viết này nhằm bổ khuyết những bài thơ bị thiếu.

Về vấn đề khắc in văn bản *Ngự chế thi nhị tập*, theo *Quốc thư thủ sách* cho biết:

明命御製詩二集，奉紀十二至十三年，目錄二卷書十卷，明命十四年刻 *Minh Mệnh Ngự chế thi nhị tập*, *phụng kỉ thập nhị chí thập tam niên*, *Mục lục nhị quyển thư thập quyển*, *Minh Mệnh thập tứ niên khắc*

(*Minh Mệnh Ngự chế thi nhị tập*, vâng chép từ năm thứ 12 đến năm thứ 13, gồm 2 quyển mục lục, sách 10 quyển, san khắc năm Minh Mệnh thứ 14 (1833). Ngoài ra, sách *Đại Nam thực lục* cũng ghi chép về việc khắc in sách *Ngự chế thi nhị tập*:

Nguyên văn chữ Hán:

“御製詩二集刊刻工竣自明命十二年春乞十三年冬古今體十卷凡六百十三篇目錄二卷。賞專辦會辦人員並工匠白金一百兩尋命印給皇子諸公及在京部院內閣堂官國子監在外諸臣省並學政各一部。

Phiên âm:

Ngự chế thi nhị tập san khắc công thoan. Tự Minh Mệnh thập nhị niên xuân khắc thập tam niên đông, cổ kim thể thập quyển phàm lục bách thập tam thiên, mục lục nhị quyển. Thường chuyên biện hội biện nhân viên tịnh công tượng bạch kim nhất bách lưỡng tâm, mệnh ấn cấp hoàng tử, chư công, cấp tại Kinh bộ, viện, Nội các, đường quan, Quốc tử giám, tại ngoại chư thân tỉnh, tịnh học chính các nhất bộ.

Dịch nghĩa: Tập thơ ngự chế thứ hai đã khắc in xong (từ mùa xuân năm Minh Mệnh thứ 12 [1831] đến

* Liên hệ tác giả

Nguyễn Huy Khuyển

Trường Đại học Đà Lạt

Email: nguyenkhuyen.vnn@gmail.com

mùa đông năm thứ 13 [1832], thơ cổ thể và kim thể, gồm 10 quyển, cộng 613 bài, 2 quyển Mục lục). Thường 100 lạng bạc cho những người chuyên biện và hội biện cùng với thợ làm. Sau đó, sai in ra, cấp cho: các hoàng tử, các tước công, các đường quan ở bộ, ở viện, ở Nội các, các quan Quốc tử giám trong Kinh, các quan tỉnh và các quan học chính ở các trực [Tả trực kỳ và Hữu trực kỳ] và các tỉnh ở ngoài, mỗi người 1 bộ [1; tr 462].

Qua nghiên cứu về bộ *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh tại kho lưu trữ Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV – Đà Lạt, chúng tôi phát hiện ra rằng, số lượng văn bản của bộ sách *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh và *Ngự chế thi nhị tập* của Thiệu Trị có nhiều tờ lẫn lộn vào nhau. Nguyên nhân là vì, sau khi chuyển ván in mộc bản từ Huế lên Đà Lạt, bộ ván in đã bị di chuyển nhiều lần, lại không có sự phân loại từng bộ sách riêng biệt nên dẫn đến ván in lộn xộn. Cục Văn thư Lưu trữ Nhà nước giao cho Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II (TTLTQG II) in dập và chỉnh lý toàn bộ số ván in này. Sau khi in xong, trong quá trình chỉnh lý bản in, các nhân viên chỉnh lý đã không phân loại kỹ thơ nào là của Minh Mệnh, thơ nào là của Thiệu Trị, bởi vì cả hai bộ sách đều khắc là: 御製詩二集 *Ngự chế thi nhị tập*.

Để văn bản *Ngự chế thi nhị tập* được chuẩn xác hơn, chúng tôi tiến hành nghiên cứu, phân loại, đối chiếu từng tờ, từng quyển so với bản *Ngự chế thi nhị tập* tại Viện Hán Nôm để cho ra các kết quả như: số lượng các tờ hiện còn, các tờ đã mất, số bài thơ đã mất cần phải bổ khuyết. Từ đó nhằm mục đích hoàn thiện vấn đề văn bản học cho bộ sách này.

2. Vấn đề văn bản bộ *Ngự chế thi nhị tập* tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV

Văn bản *Ngự chế thi nhị tập* được đánh số kí hiệu H84; sách gồm 10 quyển nội dung và 2 quyển Mục lục, ký hiệu H84/1 – H84/12, khổ in 19 x 27,8cm.

Như chúng tôi đã nói, bản *Ngự chế thi nhị tập* tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV là bản mới in lại từ ván khắc

được chuyển từ Huế lên Đà Lạt năm 1960 - 1961. Do thời gian chiến tranh, bảo quản không tốt, quá trình vận chuyển bị hư hỏng mất mát nhiều nên bộ *Ngự chế thi nhị tập* về tình trạng văn bản, thơ của Thiệu Trị lại xếp lộn với thơ Minh Mệnh. Do đó, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu đối chiếu, phân loại và bổ khuyết các tờ đã mất, các bài thơ cần bổ khuyết để cho bộ sách này được hoàn chỉnh. Bằng các phương pháp nghiên cứu văn bản học, so sánh chúng tôi kết luận rằng, bộ ván in thơ *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh tại Đà Lạt là bản gốc duy nhất, cũng là bộ ván in để in ra các bộ *Ngự chế thi* hiện đang lưu tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

Trên cơ sở đó, chúng tôi lựa chọn bản *Ngự chế thi nhị tập* tập kí hiệu A.134/4 -6 để làm bản nền trong quá trình nghiên cứu.

Quyển Mục lục 1, H84/1: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 5, 7, 10, 11, 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37.

Nhận xét: Các tờ số: 4, 6, 8, 12 bị xếp nhầm sang quyển Mục lục 1, *Ngự chế thi nhị tập*, kí hiệu H84/13 của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển các tờ trên sang quyển Mục lục 1, *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh.

Sau khi chuyển các tờ trên về đúng quyển Mục lục 1 sách *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh, thì quyển Mục lục 1 vẫn còn thiếu 3 tờ số 9, 13, 15.

Quyển Mục lục 2, H84/2: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 20, 21, 22, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36.

Quyển Mục lục 2 thiếu 9 tờ số: 6, 13, 14, 17, 18, 19, 23, 24, 34

Quyển 1, H84/3: gồm các tờ số: 1, 4, 6, 7, 8, 9, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 20, 21, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32.

Quyển 1 thiếu 10 tờ: 2, 3, 5, 10, 11, 17, 19, 22, 23, 33. Quyển 1 hiện còn 46 bài. Qua so sánh với Quyển 1 bản (A. 134/4) ở VNCHN là 66 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 1 cần bổ sung gồm 20 bài dưới đây:

詠碧玉如意	Vịnh bích ngọc như ý
雨 (正月初三夜)	Vũ (chính nguyệt sơ tam dạ)
本日因幾暇巡幸城東見附郭沿途禾色青 葱喜作	Bồn nhật nhân cơ hạ, tuần hạnh thành đông kiến phụ quách duyên đồ hòa sắc thanh thông, hi tác
人日	Nhân nhật
春享 太廟禮成敬述	Xuân hưởng Thái Miếu, lễ thành kính thuật
本日乘馬幸南臺閱京兵誌事	Bồn nhật thừa mã hạnh Nam Đài duyệt Kinh binh chí sự

復降論賞給弁兵錢文作	Phục giáng dụ thưởng biền binh tiền văn tác
上苑新春	Thượng uyển tân xuân
御園中小試火鎗連獲二十禽	Ngự Viên trung tiểu thí hỏa thương liên hoạch nhị thập cầm
晴 (二月初二日) 用昨日所作未晴韻而倒之	Tinh (nhị nguyệt sơ nhị nhật) Dụng tác nhật sở tác vị tình vận nhị đảo chi
見御園中海桐華盛開行吟	Kiến Ngự Viên trung hải đồng hoa thịnh khai hành ngâm
雨後快晴 (二月初七日)	Vũ hậu khoái tình (nhị nguyệt sơ thất nhật)
春分(二月初八日)	Xuân phân (nhị nguyệt sơ bát nhật)
用火鎗一發偶獲三禽二首	Dụng hỏa thương nhất phát ngẫu hoạch tam cầm (nhị thủ)
明月	Minh nguyệt
青珠子	Thanh châu tử
詣齋宮作	Nghệ Trai Cung tác
燕來巢二首	Yến lai sào (nhị thủ)

Quyển 2, H84/4: gồm các từ số: 1, 2, 3, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 31.

Nhận xét: Từ số 28 bị xếp nhầm sang quyển 2, *Ngự chế thi nhị tập*, kí hiệu H84/19 của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển từ trên sang quyển 2, *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh.

Sau khi chuyển các từ trên về đúng quyển 2 sách *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh, thì quyển 2 vẫn còn thiếu 5 từ 4, 5, 20, 21, 29. Quyển 2 hiện còn 53 bài. Qua so sánh với Quyển 2 bản (A. 134/4) ở VNCHN là 65 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 2 cần bổ sung gồm 12 bài dưới đây:

熱 (三月二十七日)	Nhiệt (tam nguyệt nhị thập thất nhật)
雨 (三月二十七夜)	Vũ (tam nguyệt nhị thập thất dạ)
夜深雨大至喜作	Dạ thâm vũ đại chí hỉ tác
雨後快晴	Vũ hậu khoái tình
題諒山鎮地圖	Đề Lạng Sơn trấn địa đồ
巡幸鎮海臺乘舟早發即事	Tuần hạnh Trấn Hải đài thừa chu tảo phát tức sự
沙岡	Sa cương
迴蹕	Hồi tất
小窗	Tiểu song
睡起吟	Thụy khởi ngâm
乘輦牆外見紫薇花盛開口號	Thừa liễn tường ngoại kiến tử vi hoa thịnh khai khẩu hiệu
近來在京及畿輔之廣南廣治廣平均得透雨乃又安清華寧平據奏並稱望澤孔殷令人反生宵旰況北城山亦屢得雨頗清又寧平居南北之間斷無澤不傍及之理但目下未知霑濡情形如何耳即已降諭詢問而予心終覺未能忽然不得不默祈賜惠	Cận lai tại Kinh cập kì phụ chi Quảng Nam, Quảng Trị, Quảng Bình, quân đặc thâu vũ nãi Nghệ An, Thanh Hoa, Ninh Bình, cứ tẩu tịnh xung vọng trạch không ân, lệnh nhân phản sinh tiêu cán hướng Bắc Thành, Sơn Nam diệc lữ đặc vũ, pha Thanh, Nghệ Ninh Bình cư Nam Bắc chi gian đoạn vô trạch bất bàng cập chi lí dân mục hạ vị tri chiêm nhu, tình hình như hà nhĩ, tức dĩ giáng dụ tuần vấn, nhi dư tâm chung giác, vị năng kết nhiên bất đặc bất, mặc kì tứ huệ

Quyển 3, H84/5: gồm các từ số: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 34, 35.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 3 cần bổ sung gồm 8 bài dưới đây:

Quyển 3 thiếu 5 từ số: 3, 11, 19, 25, 27, 29. Quyển 3 hiện còn 43 bài. Qua so sánh với Quyển 3 bản (A. 134/5) ở VNCHN là 51 bài.

農諺	Nông ngôn
熱 (七月初六日)	Nhiệt (thất nguyệt sơ lục nhật)
牛女鵲橋事前集已辨其無有但傳自古人牢不可破茲值七夕月朗星輝可云良夜因憶其事信口成辭亦戲之耳	Ngưu Nữ Thước kiều sự tiền tập dĩ biện kì vô hữu, đản truyện tự cổ nhân, lao bất khả phá, tư trị thất tịch nguyệt lãng, tình huy, khả vân, lương dạ nhân ức kì sự, tín khẩu

	thành từ , diệp hí chí nhĩ
得信	Đắc tín
是日復雨復晴即疊前韻作	Thị nhật phục vũ phục tình điệp tiền vận tác
茲據領兵段文長奏報勦蠻匪情形詩以誌事	Tư cư Lãnh binh Đoàn Văn Trường tấu báo man phi tình hình, thi dĩ chí sự
飲清水偶咏	Âm thanh thủy ngẫu vịnh
窗下偶吟	Song hạ ngẫu ngâm

Quyển 4, H84/6: gồm các từ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33.

Quyển 4 hiện còn 54 bài. Qua so sánh với Quyển 4 bản (A. 134/5) ở VNCHN là 65 bài

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 4 cần bổ sung gồm 11

Quyển 4 thiếu 7 từ số 9, 10, 11, 12, 13, 21, 26.

bài dưới đây:

含春軒緋桃有花數朵信口吟(二首)	Hàm Xuân hiên phi đào hữu hoa số đóa tín khẩu ngâm (nhị thủ)
永芳軒少坐題壁	Vĩnh Phương hiên thiếu tọa đề bích
留意書齋自語	Lưu Ý Thư Trai tự ngữ
上旬之潦深慮禾穀多傷乃幸潦既不大復早乾涸雖繼值秋霖仍亦不潦近日頗喜連晴故大田得以次第成熟本日巡幸利農河親見沿途黃雲被野人民正在收穫雖未上豐亦為中稔誠為民慶益感昊恩欣慰五衷立成一律	Thượng tuần chi潦, thâm lự hòa cốc đa thương, nãi hạnh lạc, kí bất đại phục tảo càn hạc. Tuy kế trị thu lâm, nhưng diệp bất潦, cận nhật pha hĩ liên tình, cố đại điền đắc dĩ thứ đệ thành thực, bôn nhật tuần hạnh Lợi Nông hà, thân kiến duyên đồ hoàng vân bị dã, nhân dân chính tại thu hoạch, tuy vị thượng phong diệp vi trung nẫm thành vi dân khánh, ích cảm hạo ân hân ỹ ngũ trung, lập thành nhất luật
火舍國遣使來朝	Hỏa Xá quốc khiển sứ lai triều
茲據領兵段文長奏報節次勦滅蠻匪計二十七部落群蠻震懾望風遠竄莫敢撻鋒官兵斬馘捉生焚巢掃穴現已無遺本日捷至即降旨班師詩以誌慰	Tư cư Lãnh binh Đoàn Văn Trường tấu báo, tiết thứ tiễu diệt man phi kê nhị thập thất bộ lạc, quân man chấn nhiếp, vọng phong viễn thoán, mạc cảm anh phong, quan binh trảm quắc tróc sinh, phần sào tảo huyệt hiện dĩ vô di, bản nhật thiệp chí, tức giáng chỉ ban sư, thi dĩ chí ụy
乙夜花開月出信步登臺乘興即步前韻作	Ất dạ hoa khai nguyệt xuất tín bộ đăng đài thừa hứng tức bộ tiền vận tác
霜降(九月十九日)	Sương giáng (cửu nguyệt thập cửu nhật)
晚晴(九月二十四日)	Vãn tình (cửu nguyệt nhị thập tứ nhật)
煖(九月二十六日)	Noãn (cửu nguyệt nhị thập lục nhật)

Quyển 5, H84/7: gồm các từ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 13, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 32, 33, 34, 36, 39.

Quyển 5 hiện còn 45 bài. Qua so sánh với Quyển 5 bản (A. 134/5) ở VNCHN là 63 bài

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 5 cần bổ sung gồm 18

Quyển 5 thiếu 12 từ: 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 28,

bài dưới đây:

微晴(十月二十四日)	Vi tình (thập nguyệt nhị thập tứ nhật)
大晴(十月二十五日)	Đại tình (thập nguyệt nhị thập ngũ nhật)
天氣晴和爱幸御園中小試火鎗連獲十三禽即疊庚寅獲十一禽詩原韻	Thiên khí tình hòa viên hạnh Ngự Viên trung, tiểu thí hỏa thương liên hoạch thập tam cầm, tức điệp Canh Dần hoạch thập nhất cầm, thi nguyên vận
含春軒緋桃盛開即事	Hàm Xuân hiên phi đào thịnh khai tức sự

節次據南定胡文雲等山南阮文瑾等山西黎福寶等海陽阮文權等高平武文情等太原阮文謹等宣光潘伯奉等興化阮文造等諒山黃文才等廣安阮文鳳等奏報秋成分數詩以誌事十六韻	Tiết thứ cứ Nam Định Hồ Văn Vân dâng, Sơn Nam Nguyễn Văn Cần dâng, Sơn Tây Lê Phúc Bảo dâng, Hải Dương Nguyễn Văn Quyền dâng, Cao Bằng Võ Văn Tình dâng, Thái Nguyên Nguyễn Văn Cần dâng, Tuyên Quang Phan Bá Phụng dâng, Hưng Hóa Nguyễn Văn Tạo dâng, Lạng Sơn Hoàng Văn Tài dâng, Quảng Yên Nguyễn Văn Phụng dâng, tấu báo thu thành phân số, thi dĩ chí sự thập lục vận
大雪節	Đại tuyết tiết
晴(十一月初八日)	Tình (thập nhất nguyệt sơ bát nhật)
今歲秋成雖未上豐多稱中稔近據地方奏報米價日賤民食裕如既欣慰批示而復著以詩	Kim tuế thu thành, tuy vị thượng phong đa xưng trúng năm, cận cứ địa phương tấu báo mễ giá nhật tiện, dân thực dụ, như kí hân úy phê thị nhi phục trú, dĩ thi
杏花新放偶作	Hạnh hoa tân phóng ngẫu tác
冬夜月明窗下即景	Đông dạ nguyệt minh song hạ tức cảnh
近來連日晴和人身甚適聊成淺句用誌良辰	Cận lai liên nhật tình hòa, nhân thân thậm thích, liêu thành thiên cú, dụng chí lương thời
寒(十二月初三夜)即疊丁丑寒詩原韻	Hàn (thập nhị nguyệt sơ tam dạ) tức điệp Đinh Sửu hàn thi nguyên vận
再咏海棠花	Tái vịnh hải đường hoa
窗下偶吟	Song hạ ngẫu ngâm
十二月十九日恭值皇考忌辰躬詣奉先殿祭奠禮成悲述	Thập nhị nguyệt thập cửu nhật cung trị Hoàng Khảo kị thời cung nghệ Phụng Tiên điện tế điện, lễ thành bi thuật
寒甚祈晴(十二月二十二日)	Hàn thậm kì tình (thập nhị nguyệt nhị thập nhị nhật)
晴(十二月二十三日)	Tình (thập nhị nguyệt nhị thập tam nhật)
將屆除夕猶披閱章疏即疊丁亥詩原韻	Tương giới trừ tịch do phi duyệt chương sớ tức điệp Đinh Hợi thi nguyên vận

Quyển 6, H84/8: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 34, 35. còn 47 bài. Qua so sánh với Quyển 6 bản (A. 134/5) ở VNCHN là 56 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 6 cần bổ sung gồm 9 bài

Quyển 6 thiếu 5 tờ: 6, 13, 18, 26, 33. Quyển 6 hiện dưới đây:

再疊前韻而戲駁月令於南方時候之不合處	Tái điệp tiền vận nhi hí bác nguyệt lệnh ư nam phương thời hậu chi bất hợp xứ
咏三陽開泰硯	Vịnh Tam Dương khai thái nghiễn
寒(正月十二日)	Hàn (chính nguyệt thập nhị nhật)
用扇笑作	Dụng phiến tiếu tác
大煖(正月二十四日)	Đại noãn (chính nguyệt nhị thập tứ nhật)
新月即事二截	Tân nguyệt tức sự (nhị tiết)
春分	Xuân phân
雨(二月二十夜)	Vũ (nhị nguyệt nhị thập dạ)

Quyển 7, H84/9: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35. Qua so sánh với Quyển 7 bản (A. 134/6) ở VNCHN là 57 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 7 cần bổ sung gồm 1 bài

Quyển 7 thiếu 1 tờ: 28. Quyển 7 hiện còn 56 bài. dưới đây:

又連接河寧總督阮文孝定安署總督鄧文和興安巡撫阮德潤諒平巡撫黃文權奏報均得陣雨深透情形詩以誌感	Hựu liên tiếp Hà Ninh Tổng Đốc Nguyễn Văn Hiếu, Định An Thự Tổng Đốc Đặng Văn Hòa, Hưng Yên Tuần Phủ Nguyễn Đức Nhuận, Lạng Bình Tuần Phủ Hoàng Văn Quyền, tấu báo quân đắc trận vũ thâm thấu tình hình, thi dĩ chí cảm
--	---

Quyển 8, H84/10: gồm các tờ số: 3, 4, 5, 6, 9, 10, 11, 12, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33.

Quyển 8 thiếu 10 tờ. 1, 2, 7, 8, 13, 14, 28, 29, 34,

35. Quyển 8 hiện còn 35 bài. Qua so sánh với Quyển 8 bản (A. 134/6) ở VNCHN là 50 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 8 cần bổ sung gồm 15 bài dưới đây:

年前因循舊例用海棧以運長板致庚寅失事故予有海棧之嘆詩著前集去秋即思改絃易轍之舉以期永遠無虞爰命興造大海船船身加長而中心洞其隔板以受修木亦有什誌事茲嘉定造完配載六七丈之板猶覺寬廐而行疾駛現已抵京十分清妥予既喜其著有成效免意外之虞復惜其不能早圖致有年前之失爰紀以詩用伸予意	Niên tiền nhân tuân cựu lệ dụng hải phiệt, dĩ vận trường bản trí Canh Dần thất sự cố. Dư hữu hải phiệt chi thán, thi trữ tiền tập, khứ thu tức tư cải huyền dịch triết chi cử, dĩ kì vĩnh viễn vô ngu, viên mệnh hưng tạo đại hải thuyền thuyền thân gia trường, nhi trung tâm động kì cách bản dĩ thụ tu mộc, diệc hữu thập chí sự. Tư Gia Định tạo hoàn phối tải lục thất trọng chi bản, do giác khoan cứu nhi hành, tật sử hiện dĩ đề kinh thập phân thanh thỏa. Dư kí hi kì trữ hữu thành hiệu miễn ý ngoại chi ngu, phục tích kì bất năng tạo, đồ trí hữu niên tiền chi thất viên kì, dĩ thi dụng thân dư ý.
茲據署理定安總督鄧文和奏報南定全轄夏務均得十分豐收詩以誌喜	Tư cứ Thư lý Định An Tổng Đốc Đặng Văn Hòa tấu báo Nam Định toàn hạt hạ vụ quân đắc thập phần phong thu, thi dĩ chí hi
幸利農河遣悶作	Hạnh Lợi Nông hà khiển muộn tác
欲幸涼榭避暑復止不行作	Dục hạnh Lương tạ tị thử phục chi bất hành tác
躬詣洪仁寺拈香祈雨(寺在御園中)	Cung nghệ Hồng Nhân tự niêm hương kì vũ (tự tại ngự viên trung)
近君子軒荷花盛開偶吟(二首)	Cận Quân Tử hiên hà hoa thịnh khai ngẫu ngâm (nhị thủ)
喜雨作十四韻(六月二十五日)	Hỉ vũ tác thập tứ vận (lục nguyệt nhị thập ngũ nhật)
孟秋恭詣太廟行禮禮成敬述	Mạnh thu cung nghệ Thái Miếu hành lễ, lễ thành kính thuật
節次據保定奏報得雨深透情形詩以誌慰	Tiết thứ cứ Báo Định tấu báo đắc vũ thâm thấu tình hình, thi dĩ chí uỷ
默坐吟十二韻	Mặc tọa ngâm thập nhị vận
節次據堤政阮文權阮有嘉奏報秋汛異漲情形危而復安詩以誌感	Tiết thứ cứ Đề chính Nguyễn Văn Quyền, Nguyễn Hữu Gia tấu báo, thu tấn dị trường tình hình nguy nhi phục an, thi dĩ chí cảm
喜晴作	Hỉ tình tác
泛舟後湖即事	Phiếm chu hậu hồ tức sự
偶題八韻	Ngẫu đề bát vận

Quyển 9, H84/11: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 31, 32, 34.

Nhận xét: Tờ số 8, bị xếp nhầm sang quyển 9 *Ngự chế thi nhị tập*, kí hiệu H84/26 của Thiệu Trị. Đề nghị chuyển tờ trên sang quyển 9, *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh.

Sau khi chuyển tờ trên về đúng quyển 9 sách *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh, thì quyển 9 vẫn còn thiếu 4 tờ. 17, 29, 30, 33. Quyển 9 hiện còn 54 bài. Qua so sánh với quyển 9 bản (A.134/6) ở VNCHN là 64 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 9 cần bổ sung gồm 10 bài dưới đây:

西洋薄荷	Tây dương bạc hà
------	------------------

決明	Quyết minh
薏苡	Ý dĩ
東軒曉坐	Đông hiên hiểu tọa
日日新樓少憩偶題	Nhật Nhật Tân lâu thiếu khế ngẫu đề
夜雨微涼喜作 (閏九月二十四夜)	Dạ vũ vi lương hi tác (nhuận cửu nguyệt nhị thập tứ dạ)
養心殿得句	Dưỡng Tâm điện đắc cú
長寧館即事	Trường Ninh quán tức sự
御園中作	Ngự Viên trung tác
雨後快晴	Vũ hậu khoái tình

Quyển 10, H84/12: gồm các tờ số: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 38. 70 bài. Qua so sánh với quyển 10 bản (A.134/6) ở VNCHN là 76 bài.

Số bài thơ bị thiếu ở quyển 10 cần bổ sung gồm 6 bài dưới đây:

Quyển 10 thiếu 3 tờ: 28, 36, 37. Quyển 10 hiện còn

生春二十首用唐元稹詩韻 (有序)	Sinh xuân nhị thập thủ dụng Đường Nguyên Chân thi vận (hữu tự)
旋即開晴因便於水次用火鎗獲二十四禽有咏	Toàn tức khai tình nhân tiện ư thủy thứ dụng hỏa thương hoạch nhị thập tứ cầm hữu vịnh
對雨吟	Đối vũ ngâm
寒甚祈晴 (十二月二十七日)	Hàn thậm kì tình (thập nhị nguyệt nhị thập thất nhật)
晴(十二月二十九日)	Tình (thập nhị nguyệt nhị thập cửu nhật)
除夕	Trừ tịch

3. Đề xuất chỉnh lý lại văn bản *Ngự chế thi nhị tập*

Sau khi nghiên cứu, đối chiếu văn bản học, chúng tôi đề xuất chỉnh lý các tờ xếp nhầm lẫn thơ của Minh Mệnh sang thơ của Thiệu Trị. Ngoài ra, chúng tôi có

được kết quả số lượng các tờ bị mất và các bài thơ bị mất qua hai bảng dưới đây.

Bảng thống kê số tờ bị mất, số bài thơ bị mất, số bài hiện còn trong các quyển của Ngự chế thi nhị tập

Quyển	ML1	ML2	Q1	Q2	Q3	Q4	Q5	Q6	Q7	Q8	Q9	Q10	Tổng
Số tờ bị mất	3	9	10	5	5	7	12	5	1	10	4	3	74
Số bài thơ bị mất			20	12	8	11	18	9	1	15	10	6	110
Số bài hiện còn			46	53	43	54	45	47	56	35	54	70	503

Nhận xét:

Nhìn vào bảng thống kê, số tờ đã bị mất ở bộ *Ngự chế thi nhị tập* là 74 tờ, trong đó mất nhiều tờ nhất là quyển 5: 12 tờ, ít nhất là quyển 7: 1 tờ.

Số bài thơ đi kèm bị mất cũng tỉ lệ thuận với số các tờ đã mất. Bản *Ngự chế thi nhị tập* ở Viện Hán Nôm là 613 bài, còn bản ở Đà Lạt là 503 bài. Như vậy, bản ở Đà Lạt thiếu 110 bài.

Đối chiếu giữa bộ *Ngự chế thi* ở Viện Hán Nôm với số bài thơ ở từng quyển theo ghi chép của Mục lục và theo ghi chép số bài thực tế ở các quyển, chúng tôi nhận

thấy: tổng số bài thơ cũng đúng với ghi chép của *Đại Nam thực lục* là 613 bài.

Bảng số bài thơ theo từng quyển Ngự chế thi nhị tập, bản ở VNCHN

Quyển số	Số bài thơ theo Mục lục	Số bài thơ theo thực tế phần chính văn	Số bài bị thiếu
卷一	66	66	0
卷二	65	65	0
卷三	51	51	0
卷四	65	65	0
卷五	63	63	0
卷六	56	56	0
卷七	57	57	0
卷八	50	50	0
卷九	64	64	0
卷十	76	76	0
Tổng cộng	613	613	0

4. Kết luận

Thông qua kết quả nghiên cứu chúng tôi đưa ra các số liệu sau: *Ngự chế thi nhị tập* (TTLTQGIV), số tờ mất 74 tờ, số bài bị mất 110 bài, số bài còn lại 503. *Ngự chế thi nhị tập* (VNCHN) A.134b/ 1-3 có 613 bài. Như vậy, văn bản ở TTLTQGIV cần bổ khuyết 110 bài.

Với những con số cụ thể được đề cập ở các bảng cùng những bài thơ cần bổ khuyết như chúng tôi đã nghiên cứu, đề nghị cơ quan chủ quản có kế hoạch chỉnh lý, bổ khuyết kịp thời để bộ *Ngự chế thi nhị tập* của Minh Mệnh tại Đà Lạt hoàn chỉnh về văn bản, từ đó

giúp ích cho việc nghiên cứu các vấn đề về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật trong thơ Minh Mệnh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục* (bản dịch 2004), Nxb Giáo dục.
- [2] Viện Nghiên cứu Hán Nôm, A.134B/1-3: *Ngự chế thi nhị tập* 御制詩二集.
- [3] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV, Minh Mệnh *Ngự chế thi nhị tập*, bản chữ Hán, ký hiệu H84.
- [4] Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II (2004), *Mộc bản triều Nguyễn - Đề mục tổng quan*, Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội.

PROBLEMS RELATED TO THE SECOND VOLUME OF NGU CHE POETRY BY KING MINH MENCH IN DA LAT

Abstract: The second volume of Ngu Che Poetry by King Minh Menh - the King's second collection of poems, which was printed directly from the printing board, is now preserved in Da Lat archive. However, when we examined this collection, we found that it was in a state of disorder: King Thieu Tri's poems had been mixed with King Minh Menh's. Therefore, to ensure the accuracy of the collection, we tried to make a comparison for the purpose of identifying King Minh Menh' Ngu Che Poetry in terms of content and text features. Specifically, this paper is to present the writing papers that cause confusion between King Minh Menh's poetry and King Thieu Tri's; besides, it fills the gaps of the lost poems in the Da Lat collection with the ones from the Institute of Han Nom Studies. All these serve as premises for further research into the contents of the poems in this collection.

Key words: Minh Menh's Poetry; the study of text; the second volume of Ngu Che Poetry; Da Lat, National Archives Centre N^o4